

DANH SÁCH THÚ HUYỆN BÌNH GIA VÀ BẮC SƠN - LẠNG SƠN

Trần Hồng Việt

Đại học sư phạm, ĐHQG HN

Nhằm góp phần hoàn thiện công việc nghiên cứu thú, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường ở Việt Nam, năm 1992, 1993 chúng tôi đã khảo sát thú tại 2 huyện Bình Gia và Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn. Đây là 2 huyện miền núi có nhiều núi đá vôi, nằm trong Cảnh Cung Bắc Sơn và chưa được khảo sát kỹ. Công bố danh lục thú ở đây mới chỉ có Đào Văn Tiến (1985) [2] nêu 12 loài thú thu được tại 2 xã Văn Thụ, Tô Hiệu (Bình Gia) và 1 loài tại xã Vũ Sơn (Bắc Sơn).

Bình Gia và Bắc Sơn là 2 huyện liền sát nhau nằm ở phía tây tỉnh Lạng Sơn, bắc giáp huyện Tràng Định, đông giáp huyện Văn Lãng, Văn Quan, nam giáp huyện Chi Lăng, Hữu Lũng (Lạng Sơn), Tây giáp huyện Nà Rì, Võ Nhai (Bắc Thái), có tọa độ địa lý 21^o38' - 22^o19' vĩ bắc, 106^o6' - 106^o37' kinh đông. Tổng diện tích tự nhiên là 172.542ha.

Bình Gia diện tích 102.576 ha, trong đó đất lâm nghiệp chiếm 81.156 ha, nhưng chỉ còn 16.456 ha có rừng, rừng tương đối còn ít, nằm trong 3 xã phía tây nam giáp Bắc Thái và 4 xã phía đông nam giáp Bắc Sơn, 13 xã khác rừng hầu như đã bị phá trụi.

Bắc Sơn diện tích 69876 ha, có 56.717 ha đất lâm nghiệp, còn giữ được 25.182 ha rừng, có nhiều nơi rừng bị khai thác chưa đáng kể nên còn khá tốt.

Cảnh quan vùng này chủ yếu là núi đá vôi với các thung lũng bằng, hẹp, lớn, nhỏ đôi chỗ có xen kẽ núi đất. Núi đất thường có đỉnh bằng, sườn thoải, trước đây có rừng cây xanh tốt, nay hầu hết đã bị khai thác trụi biến thành nương, rẫy, đồi hoang. Núi đá thường đỉnh nhọn, sườn dốc, độ dốc trên 20^o chiếm tới 76%, nhiều chỗ dốc 50^o - 60^o, thậm chí dốc thẳng đứng khó leo lên được, tùy mức độ khai thác nhiều hoặc ít mà 1 số nơi còn giữ được đáng về rừng nguyên, nhiều nơi thành rừng thưa cây bụi, thậm chí chỉ còn là núi đá cây bụi nhỏ.

Do địa hình chia cắt mạnh đã tạo nên nhiều khối núi đá vôi riêng rẽ hoặc liền dải, có xen kẽ núi đất. Núi đất thường có đỉnh bằng, sườn thoải, trước đây có rừng cây xanh tốt, nay hầu hết đã bị khai thác trụi biến thành nương, rẫy, đồi hoang. Núi đá thường đỉnh nhọn, sườn dốc, độ dốc trên 20^o chiếm tới 76%, nhiều chỗ dốc 50^o - 60^o, thậm chí dốc thẳng đứng khó leo lên được, tùy mức độ khai thác nhiều hoặc ít mà 1 số nơi còn giữ được đáng về rừng nguyên, nhiều nơi thành rừng thưa cây bụi, thậm chí chỉ còn là núi đá cây bụi nhỏ.

Các thung lũng nhìn chung tương đối bằng phẳng, nơi có tầng đất mặt dày thì ít đá nổi và ngược lại; đất thung lũng màu mỡ nên thường có rừng cây cao, to đáng thẳng, nhiều gỗ quý nhưng hiện nay đã bị phá sạch, kể cả những nơi xa dân hàng ngày đường cũng đã và đang biến thành các "lân" trồng lương thực, hoa màu hoặc cây ăn quả (mận, quýt), 1 số lân đang dần biến thành những bản nhỏ.

Với cảnh quan và nền thực bì như trên, vùng này trước đây thú rừng rất phong phú, song do việc triệt phá môi sinh và săn bắn quá mức mà số lượng thú đã giảm tới mức báo động.

Bảng bộ ảnh các loài thú của Việt Nam, bộ mẫu nhồi các loài thú nhỏ kết hợp với những đặc điểm hình thái, sinh lý, sinh thái của các loài, trong các hội nghị thợ săn ở mỗi địa phương chúng tôi dùng phương pháp trực quan và phương pháp "test" để phát hiện tối đa các loài có tại địa phương, độ phong phú cũng như diễn thế chủng quần của chúng... Kết quả thể hiện qua bảng sau :

DANH SÁCH CÁC LOÀI THÚ HUYỆN BÌNH GIA VÀ BẮC SƠN - LANG SƠN

Ghi chú : Chữ viết tắt : (D) = Người Dao, (T) = Người Tày, N=Người Nùng, (ĐT) = Điều tra, (QS) = quan sát tại hiện trường, (QSM) = Quan sát mẫu có ở địa phương (ĐVT) = Đào Văn Tiến, (THV) = Trần Hồng Việt, các chữ số chỉ số mẫu thu được các ký hiệu (0) = Không còn gặp, (+) = Loài hiếm, (++) = Loài có số lượng ít, (+++) = Loài có số lượng trung bình, (++++) = Loài có số lượng nhiều.

TT	TÊN LOÀI			Nguồn tư liệu	Độ phong phú	Tầm quan trọng
	Tên khoa học	Tên phổ thông	Tên dân tộc			
1	2	3	4	5	6	7
	INSECTIVORA					
1	<i>Crocidura attenuata</i>	Chuột chù núi đuôi đen	Nu chuy, nu chỉ (T) nào gan (D)	ĐT	++	
2	<i>Paracaptor leucura</i>	Chuột cù lĩa	Nu Khâm (T)	2ĐVT	+	H
	CHIROPTERA					
3	<i>Rousettus sp</i>	Dơi ngựa	Cay gào (T)	QS	++	
4	<i>Aselliscus stoniczkanus</i>	Dơi giấu mũi	Cay Rĩa (T)	1ĐVT	++	
	DERMOPTERA					
5	<i>Cynocephalus variegatus</i>	Cây bay	Tua cây bay (T)	ĐT	+	R
	PRIMATES					
6	<i>Tupaia glis</i>	Đồi	Tua loọc (T) dĩa chuây (D)	QSM	++	
7	<i>Nycticebus coucang</i>	culiơn	Tua chia rài (T) nả nhèn (N) bờ đào ngông (D)	1 THV	++	V
8	<i>Macaca mulatta</i>	Khỉ vàng	Tua lĩnh (T,N) Bình vì ằng (D)	QSM	++	V
9	<i>Macaca arctoides</i>	Khỉ cộc	Tua cẳng (T) lĩnh nả deng (N) bình hua (D)	QSM	+++	V
10	<i>Macaca nemestrina</i>	Khỉ đuôi lợn	Bình xạ tủy (D)	ĐT	+	V

1	2	3	4	5	6	7
11	<i>Presbytis francoisi</i>	Vọc đen má trắng	Tua găng (T,N) Tào công (D)	QSM	++	V
12	<i>Hylobates concolor</i>	Vượn đen	Tua cha oặt (T,N)	ĐT	+	E
PHOLIDOTA						
13	<i>Manis pentadactyla</i>	Tê tê Trung Quốc	Tua lỉn (T,N) Tào Lầy (D)	QSM	++	V
RODENTIA						
14	<i>Rattus flavipectus</i>	Chuột nhà	Nu rườn (T,N)	1THV	++++	
15	<i>R.losea exiguus</i>	Chuột đồng nhỏ	Nu Nà (T,N)	1THV	++++	
16	<i>R.bukit gracilis</i>	Chuột lurou	Nu Nạn (T)	2THV	++	
17	<i>R.bukit lotipes</i>	Chuột chân trắng	Nu nạm (T)	1.THV	++	
18	<i>R.sabanus heptneri</i>	Chuột núi hep ne	Nu hoại (T)	2.THV	+++	
19	<i>R.edwardsi</i>	Chuột vai	Nu vai (T)	1.THV	++	
20	<i>R.Koratensis</i>	Chuột khuy	Nu khuy (T)	1.THV	+++	
21	<i>Rattus sp (2)</i>		Nu phía (T)	2.THV	+	H
22	<i>Chiromyscus chiropus</i>	Chuột ngón	Nu Nạn (T)	1.THV	+	H
23	<i>Mus musculus</i>	Chuột nhắt nhà	Nu chuy (T,N)	1.THV	++	
24	<i>Tamiops maritimus</i>	Sóc chuột	Tua chón, kỳ lân(T)tua loọc(N)Tào chân (D)	1THV	+++	
25	<i>Callosciurus erythraeus castaneiventris</i>	Sóc bụng đỏ đuôi trắng	Tua chón (T,N) Tào bóc (D)	2.ĐVT	+++	
26	<i>Dremomys rufigenis</i>	Sóc má đào	Tua nuáy (T,N) Tào đĩa (D)	1.THV	+++	
27	<i>Ratufa bicolor hainana</i>	Sóc đang hải nam	Tua đang (T,N) Tào hăng chụt (D)	2ĐVT	+++	
28	<i>Petaurista petaurista lylei</i>	Sóc bầy trâu	Báng hoai (T,N) bặt xianh (D)	1THV	+++	R
29	<i>Hylopetes alboniger</i>	Sóc bay đen trắng	Báng biếu (T,N) bóc phàng (D)	ĐT	++	R
30	<i>Hylopetes sp</i>	Sóc bay nhỏ	Chón bay (T,N) đĩa phây (D)	ĐT	+	
31	<i>Rhizomys pruinosus</i>	Dúi mốc	Tua uấn (T,N) Tào lâu (D)	1THV	+++	
32	<i>Atherurus macrourus</i>	Đon	Tua hon (T,N) Tào duẩn (D)	1ĐVT	+++	

1	2	3	4	5	6	7
33	Acanthion klossi	Nhím	Tua mần (T,N) Tào diền đầy (D)	1THV	+	
CARNIVORA						
34	Mustela kathiah	Triết nâu	Ma tuông, moong dín (T)	ĐT	+	R
35	Melogale personata	Chồn bạc má nhỏ	Hân xá khao, chạch má (T) Hân khú (N) diền chu (D)	1THV	+++	R
36	Martes flavigula	Chồn mác	Hân rác (T) hân kế tan (N) diền nháy (D)	1THV	+++	
37	Lutra lutra	Rái hòng trắng	Tua buồn (T) tua nạc noong (N) Tào sắt (D)	QSM	++	T
38	Lutra sp		Tua nác (T) tua nạc dấm (N)	ĐT	++	
39	Arctonyx collaris	Lửng lợn	Lưng mu (T,N) diền dung (D)	ĐT	++	
40	Viverricula malaccensis	Cây hương	Hân khản gà (T,N) diền xà kỳ (D)	1THV	+++	
41	Viverra zibetha	Cây giông	Hân khản (T,N)	1ĐVT	+++	
42	Herpestes urva	Cây móc cua	Hân hút (T,N) diền dùng hình (D)	1 ĐVT	+++	
43	Prionodon pardicolor	Cây sao	Hân khâu mầu (T,N)	1THV	++	
44	Paradoxurus hermaphroditus	Cây vôi mướp	Hân moong hương (T) moong lai(N), tào diền pin (D)			
45	Paguma larvata	Cây vôi mốc	Hân moong lâu (T) hân moong fác dén (N) tào diền bua (D)	3ĐVT	++++	
46	Arctogalidia trivirgata	Vôi ba chỉ	Hân moong (T,N) tào diền vì ăng (D)	QSM	+++	R
47	Selenarctos thibetanus	Gấu ngựa	mi mạ (T,N) tào kiếp (D)	QSM	++	E
48	Helarctos malayanus	Gấu chó	Mi mật (T,N) tào kiếp chu (D)	ĐT	+	
49	Felis bengalensis	Mèo rừng	mèo (T) hân mèo lài chiến (N) dù mào nầu (D)	1 ĐVT	+++	

1	2	3	4	5	6	7
50	Felis temmincki	Báo lửa	Leo đẫy (T)	QSM	++	V
51	Neofelis nebulosa	Báo gấm	Tua tưa lông cấp tao (T,N) đừ mào piểu (D)	QS	++	V
52	Panthera pardus	Báo hoa mai	Tua tưa lông diềm, xoong cha (T) đừ mào pin (D)	QSM	+	E
53	Panthera tigris	Hổ	Tua tưa (T) tu thừa (N) đừ mào bêng (D)	ĐT	+	E
54	Cuon alpinus	Sói lửa	Tua mả han (T,N) tào xĩa chu (D)	ĐT	0	E
55	Vulpes vulpes	Cáo	Ma nuầy (T,N)	ĐT	0	E
56	Nyctereutes procyonoides	Lửng chó	Lửng ma (T,N) diềm cu ton (D)	ĐT	++	
ARTIODACTYLA						
57	Sus scorofa	Lợn rừng	Mu thươn (T) mu chào (N) xĩa tủng (D)	1 THV	++	
58	Moschus berezovxki	Hươu xạ	Nạn xạ (T) Tô kít cung (N) tào đùng xà (D)	1THV	+++	E
59	Tragulus Javanicus	Cheo cheo	Nạn cây (T,N) Chùng ki (D)	ĐT	0	V
60	Cervus Unicolor	Nai đen	Tu quang (T,N) tào giầy (D)	QSM	+	
61	Muntiacus muntjak vaginalis	Hoẵng vó vàng	Tua nạn deng (T,N) tào chung (D)	QSM	++	
62	Muntiacus muntjak nigripes	Hoẵng vó đen	Tua nạn khem (T)	ĐT	++	
63	Capricornis sumatraensis	Sơn dương	Tua kít (T,N) tào đùng (D)	QSM	++	V

Ghi chú :

(1) Theo anh Quả và anh Thơ cán bộ hạt kiểm lâm Bắc Sơn, xã Tân Hương tháng 11/1992 bắn được 1 cây bay, tháng 3/1993 lại bắn được một con nữa.

(2) Loài chuột mới chưa công bố.

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra :

1- Bình Gia, Bắc Sơn có 63 loài và phân loài nằm trong 23 họ thuộc 8 bộ thú hiện có ở Việt Nam, như vậy là khá đa dạng về thành phần loài tuy chưa được điều tra kỹ, nhất là đối với các nhóm thú nhỏ như dơi, sóc, chuột...

2- Các loài thú ăn thịt ở đây nhiều hơn nơi khác, có tới 23 loài, ngang bằng số loài Đào Văn Tiến đã ghi nhận ở Miền Bắc bằng 76,6% số loài VanPeenen đã phát hiện ở Miền Nam và bằng 50,52% tổng số loài thú ăn thịt đã gặp ở Việt Nam.

3- Trong 63 loài có tới 55 loài (88,88%) có ý nghĩa kinh tế và khoa học do đó bị khai thác nhanh mẽ, có 27 loài thuộc diện thú quý hiếm, chiếm 42,85% số loài có ở địa phương, 24 loài trong số này đã được đưa vào sách đỏ Việt Nam : 8 loài ở mức (E) (Endangered), 9 loài ở mức (V) (Vulnerable), 6 loài ở mức (R) (Rare) và 1 loài ở mức (T) Threatened, còn 3 loài ký hiệu (I) tuy chưa đưa vào sách đỏ nhưng chúng cũng là những loài hiếm gặp ở nơi khác.

4- Trong vài chục năm lại đây do khai thác sử dụng, bảo quản không hợp lý, số lượng loài và số lượng cá thể loài đều giảm sút đáng kể, nhất là trong 3 năm nay do xuất khẩu động vật để làm lông và thu được nhiều lợi, thú rừng càng bị săn lùng ráo riết, hầu hết các loài thú đều bị săn sát cá thể, loài nào không bán được thì băm cho lợn cá thể, loài nào bán được thì loài đó bị khai thác triệt để, do vậy đã gây nên hiện tượng suy thoái các chủng quần nghiêm trọng. Hiện có 3 loài (cheo cheo, cáo, sói lửa) bị xóa sổ tại vùng, 13 loài ở mức hiếm, 25 loài ở mức ít, 19 loài ở mức trung bình chỉ có 3 loài (chuột đồng, chuột nhà và cây vôi mốc) đạt mức nhiều. Như vậy, có tới 65% số loài ở mức báo động, 30% ở mức không nhiều. Trong 13 loài ở mức hiếm có nhiều loài cũng sắp bị xóa sổ như vượn đen, gấu chó, hổ, nai đen, nhím và nhiều loài rất khó gặp như khỉ đuôi lợn, báo hoa mai, gấu ngựa... rõ ràng vấn đề bảo vệ thú tại đây đang là vấn đề thời sự, cấp bách.

5- Qua khảo sát cũng cho thấy Huyện Bắc Sơn thú còn phong phú hơn Bình Gia do còn giữ được nhiều rừng, tuy nhiên nếu không ngăn chặn kịp thời nạn buôn bán động vật thì chỉ vài 3 năm nữa thôi chắc chắn sẽ có thêm nhiều loài bị tiêu diệt và nhiều loài có nguy cơ bị tiêu diệt.

Đặc biệt đáng lưu ý, Bắc Sơn hiện là nơi còn nhiều hươu xạ nhất tỉnh Lạng Sơn, trong 3 năm 1990 - 1992 đã khai thác mất 50% số lượng cá thể loài, có nhiều xạ bắt tới 90% (Hữu Vĩnh, Long Đống, Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Hương Vũ, Chiêu Vũ...) Cần quan tâm ngăn chặn kịp thời và nên nghiên cứu tổ chức gây nuôi theo quy mô gia đình, nuôi bán tự nhiên vì đây là loài thú quý hiếm có thể gây nuôi và khai thác tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ellerman. J.R. and Morrison - Scott. T.G.S. Checklist of palearctic and Indian Mammals 1758 to 1946 ; Mus.Nat.Hist. London 1959.
2. Đào Văn Tiến, khảo sát thú miền Bắc Việt Nam, NXB-KHKT - Hà Nội 1985.
3. Van Peenen, P.F.D. and Col, Preliminary Identification Mammal for mammals of South VietNam, U.S.Nat.Mus.Smith. Inst, Washington 1969.
4. Viện Khoa Học Việt Nam, sách đỏ Việt Nam, NXB KHKT Hà Nội 1992.

THE MAMMAL LIST OF BINH GIA AND BAC SON DISTRICT
LANG SON PROVINCE

Tran Hong Viet

Teacher's Training college, VNU

The article presented result of mammal research in Binh Gia and Bac Son district - Lang Son province, it sorts out and classifies 63 species and subspecies according to 23 families, 8 orders of mammal which were discovered in here.

The article gives also some remarks

1- The mammal composition is multiform but the number of each species is not big because of excessive hunting which causes serious degeneration of populations, it must be stopped timely.

2- In the fauna there are 24 rare and specious species and subspecies of mamals which were infiltrated in Viet Nam Red Book, which is plentiful. It is necessary to protect them absolutely.

3- The number of Musk deer in Bac Son is the biggest in Lang Son provence, it is necessary to research and feed them in the area because it has favourable conditions.